

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:128 /2018/HS-ST

Ngày 26 – 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đoàn Thị Huệ và bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Chính – Là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh năm 1982; Nơi sinh: tỉnh Hà Nam; Nơi ĐKNKTT tổ dân phố H, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở: tổ dân phố B, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; có vợ là Mạc Thị T, sinh năm 1978; con: có một con sinh ngày 11/9/2018; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/6/2009 Công an phường Hai Bà T, thành phố P xử phạt hành chính 350.000đ về hành vi “Đánh nhau”. Bị tạm giữ từ ngày 08/6/2018 đến ngày 14/6/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng: anh Trần Nam T, sinh năm 1979; Trú tại: Xóm 1, Thôn B, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 50 ngày 07/6/2018 Nguyễn Văn V điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát màu xanh đi từ nhà đến khu vực cầu vượt thuộc thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam để tìm mua ma túy sử dụng. V vào quán nước ven đường gặp người chở xe ôm khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân, lại lịch) hỏi chỗ mua ma túy sau đó V lấy 500.000đ đưa cho người xe ôm nhờ đi mua hộ ma túy.

Người xe ôm cầm tiền của V và điều khiển xe đi một lúc sau quay lại đưa cho V 01 gói băng keo, kích thước 1,5 x 0,3cm có một mặt màu xanh, một mặt màu đen bên trong có gói nilon màu trắng, biết là gói ma túy V cầm gói băng keo dán vào mặt trong quai dép bên phải đang đi rồi điều khiển xe mô tô về nhà lấy một ít cho vào công sử dụng, số còn lại V gói lại và cất vào quai dép như cũ. Đến khoảng 20 giờ 30 ngày 08/6/2018 V điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát màu xanh mang gói ma túy đến nhà người bạn mới quen tên là L khoảng 35 tuổi ở xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam để sử dụng. Khi đến đoạn đường N thuộc thôn 6, xã P, thành phố P thì bị lực lượng Công an tỉnh Hà Nam thấy có biểu hiện nghi vấn yêu cầu V dừng xe kiểm tra. Tại chỗ V tự giác giao nộp cho Công an 01 gói nilon màu trắng mở ra bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Tại chỗ V khai nhận là gói ma túy cất giấu mục đích để sử dụng, lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản theo quy định của pháp luật. Vật chứng thu giữ gồm: 01 đoạn băng keo cao su kích thước (1,5 x 0,3)cm một mặt màu xanh, một mặt màu đen, bên trong có 01 gói nilon màu trắng dán kín, bên trong gói có các hạt màu trắng dạng tinh thể, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; số tiền 230.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng C đều mang tên Nguyễn Văn V; 01 điện thoại di động Masstel màu xanh – đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03 và 01 xe mô tô màu xanh không biển kiểm soát có số khung C50 – 9184879; số máy C50E – 9184795.

Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở đồ vật của Nguyễn Văn V. Quá trình khám xét thu giữ 01 công thủy tinh màu trắng không rõ hình thù, đầu công có hình cầu tròn, có một lỗ thủng được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01.

Tại bản kết luận giám định số 79/PC54-MT ngày 11/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu tinh thể màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,557 gam (không phải năm trăm năm bảy gam), loại Methamphetamine; công thủy tinh màu trắng trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định có bám dính ma túy loại Methamphetamine.*”

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Bản cáo trạng số 127/CT-VKSPL ngày 29/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Nguyễn Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017 sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

-Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXXX) áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề xuất mức hình phạt

đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù và hướng xử lý vật chứng. Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích trục lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Bị cáo Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Bị cáo không tranh luận và không có lời tự bào chữa chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt để sớm trở về với bố mẹ già và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố Tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. HĐXX thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ án, bản kết luận giám định của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 08/6/2018 tại đường N thuộc thôn 6, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn V đang cất giấu trái phép 0.557gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang. *Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, mặc dù năm 2009 đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau nhưng đã được xóa tiền sự theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa gia đình bị cáo xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt và các tài liệu về việc vợ bị cáo mới sinh con chưa được một tháng tuổi. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, chung sống cùng bố mẹ đều đã già yếu, hết tuổi lao động. HĐXX sẽ xem xét áp

dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự trị an trên địa bàn thành phố Phủ Lý, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Hình phạt bổ sung: xét mục đích phạm tội của bị cáo không nhằm thu lời bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật.

[5] Xử lý vật chứng: Đối với số Methamphetamine đã thu giữ cùng bao gói và 01 cóong màu trắng hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô màu xanh không biển kiểm soát có số khung C50 – 9184879; số máy C50E – 9184795 bị cáo khai mượn của một người tên T khoảng 30 tuổi nhà ở gần cầu H, phường G, thành phố P. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không xác định được lai lịch của người tên T như bị cáo đã khai. Do vậy không xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy trên nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chứng minh thư nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng C đều mang tên Nguyễn Văn V; 01 điện thoại di động Masstel màu xanh và số tiền 230.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về các tình tiết khác của vụ án:

- Nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, bị cáo khai nhờ một người lái xe ôm khoảng 40 tuổi ở khu vực cầu vượt thuộc thị trấn Đ, huyện D mua hộ và người tên L 35 tuổi ở xã L, huyện K, Hà Nam mà bị cáo khai là đến nhà L để sử dụng ma túy. Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành xác minh đối với người lái xe ôm và người tên L nhưng chưa xác định được lai lịch và nhân thân của những người trên nên chưa có căn cứ để xử lý trong vụ án.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 và Điều 50 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn V 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2018.

2/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì đã niêm phong đều có số 97/PC54 – MT, mặt trước hai phong bì lần lượt ghi: Mẫu vật hoàn trả QT01” , “Mẫu vật hoàn trả KX01” tại mép dán mặt sau của hai phong bì đều có các chữ ký của Nguyễn Thị Lan Hương, Trần Doãn Quyết, 01 chữ ký có đóng dấu chức danh trưởng phòng Trung tá Nguyễn Đại Hữu, 03 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 xe máy màu sơn xanh, không dán nhãn hiệu, không có biển kiểm soát, lốc máy có chữ Honda, số khung: C50 – 9184879, số máy: C50E – 9184795 tình trạng xe cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ nhựa màu xanh – đen; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Văn V và số tiền 230.000đ, riêng số tiền tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam và Chi cục thi hành án dân sự, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam lập ngày 31/8/2018 và Ủy nhiệm chi số 60 ngày 07/9/2018).

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh

